

Bản án: 184/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 09 - 7 - 2022

“V/v Ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HOÀ, TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Hiệp.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Văn Hùng.

2. Ông Nguyễn Thanh Hoàng.

- **T ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hảo là T ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 09 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 408/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 214/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Minh T, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Số 117/4D, Khu phố 1, phường H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: Ấp R, xã B, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Anh Vũ Thành L, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Số 08, đường P, phường H, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

Chỗ ở hiện nay: Ấp R, xã B, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

(Hai bên đương sự xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 06 tháng 5 năm 2022 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh T trình bày: Chị Nguyễn Thị Minh T và anh Vũ Thành L chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 26 tháng 10 năm 2017. Vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất hòa trong cuộc sống, vợ chồng từng xuyên cãi vã, cuộc sống chung không phù hợp. Nay chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên xin ly hôn anh L.

Về con chung: Chị T khai, chị T và anh L chung sống có 01 con chung tên ==U’

Vũ Phương G, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2021. Khi ly hôn, chị T xin được quyền nuôi con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị T khai, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị T khai, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lời trình bày của anh Vũ Thành L: anh L xác nhận lời trình bày của chị T về thời gian điều kiện kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung giữa anh L và chị T theo lời trình bày của chị T là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn không có gì trầm trọng. Nay chị T xin ly hôn, anh L không đồng ý vì còn thương vợ, thương con.

Nếu tòa án có căn cứ cho ly hôn,

Về con chung: anh L khai, anh L và chị T chung sống có 01 con chung tên Vũ Phương G, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2021. Khi ly hôn, anh L xin được quyền nuôi con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: anh L khai, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: anh L khai, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà căn cứ các kết quả thẩm tra, xét hỏi tại phiên Toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp là hôn nhân gia đình; Bị đơn anh Vũ Thành L có đăng ký tạm trú tại ấp R, xã B, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (Theo xác nhận của Công an xã B ngày 06 tháng 5 năm 2022) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh T và bị đơn anh Vũ Thành L xin vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị T và anh L.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Minh T và anh Vũ Thành L chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 26 tháng 10 năm 2017 nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh L là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Nay chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên tha thiết xin được ly hôn với anh L. Ngược lại, anh L không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được biện pháp hàn gắn nào được chị T chấp nhận và anh L xin vắng mặt không đến Tòa án để tham gia hòa giải đoàn tụ cũng như không tham gia phiên tòa để thể hiện ý chí hàn gắn. Từ đó,

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn gia đình giữa chị T và anh L đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn đạt được và cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài. Vì vậy, chị T yêu cầu được ly hôn với anh L là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị T và anh L thống nhất khai, chị T và anh L chung sống có 01 con chung tên Vũ Phương G, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2021. Khi ly hôn, cả chị T và anh L đều xin được quyền nuôi con chung và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng. Xét thấy, cháu G là nữ và sinh năm 2021 nên còn nhỏ cần sự chăm sóc của chị T là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung: Chị T và anh L thống nhất khai, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Chị T và anh L thống nhất khai, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Minh T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Minh T xin ly hôn với anh Vũ Thành L.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Minh T được ly hôn với anh Vũ Thành L.

Về con chung: Chị Nguyễn Minh T được quyền nuôi con chung tên Vũ Phương G, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2021. Anh Vũ Thành L không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị T không yêu cầu.

anh L có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom cháu G mà không ai được cản trở. Trường hợp anh L lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh L theo quy định của pháp

luật. Chị T cùng các thành viên gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con của anh L.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì chị T, anh L, người thân thích của cháu G, Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình, Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Chị T và anh L thống nhất khai, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị T và anh L thống nhất khai, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Minh T phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước, được khấu trừ số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai số 10214 ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hoà sang án phí để thi hành.

Án này là sơ thẩm, chị T và anh L vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện
- TAND tỉnh Long An
- UBND phường H, Quận 12,
Thành phố Hồ Chí Minh
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Hiệp